

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-8-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Tất Kề

Bà Phạm Thị Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu G

Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: Số 27/170 đường P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số 24/01/508 đường L, tổ Đ 9, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Không Hữu Đ

Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: Số 27/170 đường P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số 37H/8/358 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu G trình bày:*

Chị và anh Không Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 10/12/2002. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận. Từ năm 2015 trở lại đây, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đặc biệt là thiếu lòng tin với nhau. Vì thế anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 11/2019, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và để nhanh chóng ổn định cuộc sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Không Ngọc H, sinh ngày 22/9/2003 và Không Ngọc K, sinh ngày 14/01/2008. Khi ly hôn, chị yêu cầu mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Từ khi sống ly thân, cháu K ở cùng chị, còn cháu H ở cùng anh Đ. Nay ly hôn, do cháu K còn nhỏ, lại đang ở trong giai đoạn dậy thì, cần sự chăm sóc, quan tâm, trao đổi của mẹ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Không Ngọc K, còn anh Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Không Ngọc H đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Không Hữu Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu G.*

*Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi chị Phạm Thị Thu G và anh Không Hữu Đ sinh sống cũng như ý kiến của gia đình: Chị Phạm Thị Thu G và anh Không Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị G và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do không hợp tính cách, tâm lý, quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay anh chị đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, chị G sống tại số 24/01/508 đường L, tổ Đ 9, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng; anh Đ sinh sống tại số 37H/8/358 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Chị G và anh Đ có 02 con chung là Không Ngọc H sinh ngày 22/9/2003 và Không Ngọc K, sinh ngày 14/01/2008. Các cháu vẫn khi ở cùng mẹ, khi ở cùng bố, nhưng cháu K nhỏ hơn, lại đang tuổi dậy thì nên cần sự quan tâm sát sao của mẹ hơn.*

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu G về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị G được ly hôn anh Đ.

- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Không Ngọc K, sinh ngày 14/01/2008 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Không Ngọc H, sinh ngày 22/9/2003 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về chia tài sản: Chị G không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Không Hữu Đ, hiện cư trú tại số nhà 37H/8/358 đường Đ, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu G và anh Không Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị G trong quá trình giải quyết vụ án và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, vì có sự bất đồng quan điểm và lối sống. Vì thế đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi. Anh Đ trực tiếp nhận các Thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhân dân quận Hải An nên biết việc chị G khởi kiện xin ly hôn mình tại Tòa án, nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, điều đó cho thấy anh Đ không còn quan tâm đến

cuộc hôn nhân của anh và chị G. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị G xin được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị G và anh Đ có 02 con chung là Không Ngọc H, sinh ngày 22/9/2003 và Không Ngọc K, sinh ngày 14/01/2008. Hội đồng xét xử thấy cháu K đang ở lứa tuổi dậy thì nên cần có sự quan tâm, chỉ bảo của người mẹ; hiện cháu K lại sống cùng với chị G và được chị G chăm sóc chu đáo, bản thân cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Còn cháu Không Ngọc H đang sống cùng anh Đ và có nguyện vọng được ở cùng bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và không làm xáo trộn việc ăn ở sinh hoạt của cháu K, cháu H nên cần giao cháu K cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Không Ngọc K của chị G.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### *Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thu G được ly hôn anh Không Hữu Đ.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Không Ngọc K, sinh ngày 14/01/2008 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Không Ngọc H, sinh ngày 22/9/2003 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu số 0005480 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị G đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường P, Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bình**